

Bản án số: 116/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29/9/2021

(V/v Tranh chấp xin ly hôn)

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI - TỈNH BẠC LIÊU**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Lưu Hải Đăng

***Các hội thẩm nhân dân:***

1/. Ông Nguyễn Văn Tịnh

2/. Ông Nguyễn Văn Tâm

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Mộng Nghi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa:*** Ông Châu Hoa Đăng, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số: 185/2021/TLST-HN ngày 07 tháng 9 năm 2021 về việc “tranh chấp xin ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

**1/. Nguyên đơn:** **Chị Nguyễn Thị Ngọc L**, sinh năm 1981

Địa chỉ: ấp 3, thị trấn GH, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

**2/. Bị đơn:** **Anh Nguyễn Chí T**, sinh năm 1978

Địa chỉ: ấp 3, thị trấn GH, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu

*(Chị L và anh T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 05/7/2021, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc L và bị đơn anh Nguyễn Chí T thống nhất trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: vợ chồng anh chị cưới nhau vào khoảng năm 2002, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương. Anh chị có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau vào ngày 17/5/2005 và đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Nguyên nhân ly hôn theo chị L xác định: thời gian đầu chung sống với nhau thì vợ chồng anh chị sống hạnh phúc, nhưng gần đây thì vợ chồng anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, cuộc sống vợ chồng ngày càng căng thẳng và không còn hạnh phúc. Anh T không quan tâm lo lắng cho cuộc sống của chị và các con. Vợ chồng anh chị đã ly thân cách đây khoảng 06 tháng. Nay nhận

thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, vợ chồng cũng không thể hàn gắn lại được và chị cũng không còn tình cảm gì với chồng chị, nên chị yêu cầu xin được ly hôn với chồng chị là anh Nguyễn Chí T.

Anh Nguyễn Chí T xác định mâu thuẫn vợ chồng hiện tại không thể hàn gắn lại được, nên anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị L.

Về quan hệ con chung: chị L và anh T thống nhất xác định thời gian chung sống vợ chồng anh chị có 02 người con chung tên Nguyễn Chí T, sinh ngày 23/3/2004 và Nguyễn Thị Ngọc Gi, sinh ngày 04/9/2007, hiện đang sống cùng với chị L. Khi ly hôn chị L và anh T yêu cầu tôn trọng nguyện vọng của hai con, nếu con đồng ý sống với chị L hoặc với anh T thì người đó phải có trách nhiệm nuôi dưỡng giáo dục, vấn đề cấp dưỡng nuôi con vợ chồng anh chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: chị L và anh T xác định vợ chồng anh chị tự thỏa thuận. Khi ly hôn anh chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ: chị L và anh T xác định vợ chồng anh chị không có nợ ai. Khi ly hôn anh chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của các đương sự là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Giữa chị L và anh T kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Nhưng do thời gian chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn không hàn gắn được, quá trình Tòa án làm việc thì cả chị L và anh T đều có nguyện vọng muốn được ly hôn với nhau, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị L và anh T là hoàn toàn phù hợp.

Về con chung: đề nghị Hội đồng xét xử tôn trọng nguyện vọng của 02 người con của chị L và anh T, giao cả 02 người con tên Nguyễn Chí T, sinh ngày 23/3/2004 và Nguyễn Thị Ngọc Gi, sinh ngày 04/9/2007 cho chị L được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục là phù hợp. Vấn đề cấp dưỡng nuôi chị L và anh T không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Khi ly hôn chị L và anh T không đặt ra yêu cầu, nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí thì chị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: chị L có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn với anh T. Anh T có địa chỉ cư trú tại huyện Đông Hải. Căn cứ vào khoản

1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải.

Chị L và anh T có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị L và anh T.

[2] Về nội dung vụ án: giữa chị L và anh T kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, đã được Ủy ban nhân dân xã TT, huyện DD, tỉnh Cà Mau cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 17/5/2002 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị L đối với anh T thì Hội đồng xét xử thấy rằng: mục đích của hôn nhân là để tạo dựng một gia đình hạnh phúc, vợ chồng phải biết yêu thương, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau, giúp đỡ nhau cùng nhau tiến bộ. Nhưng thời gian chung sống chị L và anh T lại không làm được, mà còn phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn lại được. Anh chị cũng đã ly thân khoảng 06 năm qua. Trong thời gian qua cả hai anh chị đều không có biện pháp cụ thể nào để thể hiện anh chị muốn hàn gắn lại với nhau, anh chị không còn quan tâm chăm sóc cho nhau. Quá trình Tòa án làm việc thì cả chị L và anh T đều có nguyện vọng được ly hôn với nhau. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn trong hôn nhân của anh chị đã rất trầm trọng, cuộc sống chung của anh chị là không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình ghi nhận sự thuận tình ly hôn của chị L và anh T để anh chị có một cuộc sống mới tốt đẹp hơn, ổn định hơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về nuôi con chung: Từ lúc vợ chồng chị L và anh T ly thân với nhau thì 02 người con tên Nguyễn Chí T, sinh ngày 23/3/2004 và Nguyễn Thị Ngọc Gi, sinh ngày 04/9/2007 là do chị L trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục, chị L vẫn đảm bảo về điều kiện nuôi con và sự phát triển của con sau này, đồng thời thời nguyện vọng của 02 người con cũng muốn được sống cùng với chị L. Do đó, Hội đồng xét xử giao 02 người con tên Nguyễn Chí T, sinh ngày 23/3/2004 và Nguyễn Thị Ngọc Gi, sinh ngày 04/9/2007 cho chị L được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục là hoàn toàn phù hợp.

Chị L không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Tạm thời miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh T. Anh T có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Do chị L và anh T không đặt ra yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51 và 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ngọc L và anh Nguyễn Chí T.

2/. Về nuôi con chung: giao 02 người con tên Nguyễn Chí T, sinh ngày 23/3/2004 và Nguyễn Thị Ngọc Gi, sinh ngày 04/9/2007 cho chị L được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục.

Chị L không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Tạm thời miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh T.

Anh T có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

3/. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: không đặt ra xem xét giải quyết.

4/. Về án phí: chị Nguyễn Thị Ngọc L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001726 ngày 09 tháng 7 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hải.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho chị Nguyễn Thị Ngọc L và anh Nguyễn Chí T biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
đã ký**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh BL
- VKSND huyện Đông Hải
- THA huyện Đông Hải
- UBND xã TT
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

**Lưu Hải Đăng**